

Bản án số: 54/2026/HS-ST

Ngày 24/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân

Ông Nguyễn Thanh Rực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Trung Thông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Danh Long, sinh ngày 15/6/1997 tại xã T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; CCCD số: 094097009201 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/6/2023; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh B và bà Tăng T; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 29/8/2023 bị Trưởng Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác tại Quyết định số 133/QĐ-XPHC, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến nay. (mặt)

2. Thạch Hoàng N, sinh ngày 31/12/1998 tại xã T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; CCCD số: 094098001297 do Cục C về TTXH cấp ngày 24/3/2022; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch H và bà Trà Thị H1; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 26/3/2023 bị Trưởng Công an xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính do chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến nay. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tiếp nhận nguồn tin từ quần chúng nhân dân Công an xã T tiến hành mời Danh Long làm việc và test ma túy. Kết quả test ma túy xác định Danh L và Thạch Hoàng N đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Danh L và Thạch Hoàng N khai nhận:

Vào sáng ngày 27/7/2025, Danh L liên hệ với một người tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ giới thiệu mua ma túy, thì người này kêu L đến Hồ thuộc phường S. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-030.22 đến khu chợ Đ thuộc phường S, thành phố Cần Thơ gặp người này mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. Khi mua ma túy về nhà, L đi vào trong phòng ngủ lấy kéo cắt tép ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng (nỏ), rồi đem cất trên giường trong phòng ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Thạch Hoàng N sau khi nhậu xong thì đi sang nhà L xin sử dụng ma túy, do N say rượu nên L sợ N sử dụng rồi quậy. Sau đó, N nói có 100.000 đồng hùn tiền mua ma túy với L để cùng nhau sử dụng ma túy, thì L đồng ý. L kêu N đi ra ngoài vườn đất của ông S Siêng đợi, rồi N lấy nỏ và ma túy đi ra sau, khi L ra gặp N, lấy ra tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tiền hùn mua ma túy đưa cho L. Sau đó L đưa dụng cụ có ma túy sẵn trong nỏ và cái hột quẹt cho N, rồi lần lượt N ngò xuống đốt ma túy lên sử dụng 02 hơi, rồi đưa cái nỏ và hột quẹt lại cho L sử dụng. Sử dụng xong N đi về. L cũng vô nhà và dụng cụ sử dụng ma túy giấu vào trong áo phía trước bụng đem vào cất trên giường ngủ trong phòng, ma túy vẫn còn trong nỏ, Danh L sử dụng thêm khoảng 03 lần nữa thì hết ma túy trong nỏ.

Đến sáng ngày 01/8/2025, Danh L tiếp tục liên hệ với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Người này hẹn L giao ma túy ở khu chợ Đ phường S để giao ma túy. Khi về nhà L lấy 01 tép ma túy, lấy kéo cắt ma túy đổ hết vào trong nỏ rồi mang ra vườn đất của ông Sơn S1 sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, trong nỏ vẫn còn ma túy, nên L đem cất trên giường trong phòng ngủ để đêm tối tiếp tục sử dụng. Sau đó, Công an xã T tiến hành mời Danh Long và Thạch Hoàng N lên làm việc; lấy mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định và lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 chai nhựa, nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống thủy tinh khủy (nỏ), bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01 đoạn ống nhựa; 01 hột quẹt gas có in dòng chữ “HOA VIỆT”; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố C, kết luận mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của **Phòng K - Công an thành phố C**, kết luận mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của **Phòng K - Công an thành phố C**, kết luận mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1159 gam.

Qua điều tra đủ chứng cứ chứng minh hành vi của **Danh L** và **Thạch Hoàng N** vào ngày 27/7/2025, **L** và **N** mỗi người ra 100.000 đồng ma túy, cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vườn đất của nhà ông **Son S1**. Đến ngày 01/8/2025, **Danh L** tiếp tục mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng một mình. Sử dụng xong **L** đem cất dụng cụ sử dụng, trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy **L** cất còn ma túy trong nỏ để trên giường ngủ trong phòng tại nhà của **L**, có tổng khối lượng là 0,1159 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCTO-KV ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã truy tố các bị cáo:

Danh Long về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Thạch Hoàng N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Danh L**, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Thạch Hoàng N**, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy niêm phong vụ số 338G/KL-KTHS ngày 20/8/2025, người chứng kiến **Nguyễn Duy T2**, cán bộ niêm phong **Nguyễn Minh T3** trong đó: 01 chai nhựa nắp đậy màu xanh, phần nắp đậy chai nhựa có gắn 01 ống thủy tinh dạng khủy (bên trong có chứa tinh thể) và 01 đoạn ống nhựa; 01 cây quạt gas, có in dòng chữ “**H2** việt” đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan sai cho các bị cáo. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo **Danh L** và **Thạch Hoàng N** là người nghiện ma túy, loại ma túy mà các bị cáo thường sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá), để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên vào ngày 27/7/2025, các bị cáo **L** và **N** đã cùng thống nhất mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng ở vườn của ông **Son S1** tại **ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ**. Ngoài ra, vào ngày 01/8/2025, **Danh L** tự mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, ma túy còn trong nỏ thì **L** mang về cất giấu trên giường trong phòng ngủ của nhà bị cáo ở **ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ**. Qua giám định chất ma túy thu được tại nhà bị cáo, có khối lượng 0,1159 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo **Danh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Bị cáo **Thạch Hoàng N** phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật nên áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

[3]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo **L** là người đã trực tiếp mua ma túy và là người chuẩn bị công cụ, dụng cụ rồi cùng với bị cáo **N** sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo **L** nghiêm khắc hơn bị cáo **N** thì mới tương xứng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo **N** là đã hùn tiền với bị cáo **L** mua ma túy rồi cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo **L** nên cần xử phạt nghiêm là phù hợp.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án nhưng đều có 01 tiền sự (như phân lý lịch đã nêu).

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo **L** đã tự khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa bị ai phát hiện. Các bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025), riêng bị cáo **L** còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

[5]. Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy cho **Danh L** do thông tin quá ít, chưa xác minh được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là ma túy, vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Danh L.**

Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Thạch Hoàng N.**

Tuyên bố:

Bị cáo **Danh L.** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Thạch Hoàng N.** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo **Danh L.** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2025.

2. Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng Nhân T4** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-**Công an thành phố C** với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực Thờ như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy niêm phong vụ số 338G/KL-KTHS ngày 20/8/2025, người chứng kiến **Nguyễn Duy T2**, cán bộ niêm phong **Nguyễn Minh T3** trong đó: 01 chai nhựa nắp đậy màu xanh, phần nắp đậy chai nhựa có gắn 01 ống thủy tinh dạng khủy (bên trong có chứa tinh thể) và 01 đoạn ống nhựa; 01 cây quạt gas, có in dòng chữ “**H2** việt” đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng là án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề;
- Phòng THADS Khu vực A-Cần Thơ;
- UBND xã T, TP. Cần Thơ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

